

# PHẬT GIÁO VÀ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI

---

ĐD.Ths. Thích Thiện Huy – TS. Dương Hoàng Lộc \*

---

## I. Dẫn nhập:

Ngày nay mọi tôn giáo đều có nguyện vọng gắn liền giữa thực hành giáo lý và các đạo đức về xã hội, về môi trường sinh thái, Phật giáo là tôn giáo luôn đi đầu trong việc quan tâm tới môi trường sinh thái và các hoạt động bảo vệ môi trường hiện nay; tất cả thành viên của Phật giáo cố gắng phát triển các phương thức thực hành và tu tập chuyển hóa phù hợp trong thực tế xã hội và sinh thái môi trường trong thời đại hiện nay.

Phật giáo là tôn giáo tham gia vận hành xã hội qua các lĩnh vực: Đạo đức, sinh thái, an sinh, các vấn đề về bình đẳng giới và giai cấp... trong suốt lịch sử các nước có sự có mặt và phát triển của Phật giáo. Nhưng nó cũng đánh dấu một nỗ lực để điều chỉnh lại thực hành Phật giáo trong thời kỳ lịch sử mới - nơi cơ quan xã hội, thay đổi xã hội, quyền công dân và ý thức lịch sử trở thành những đặc điểm quan trọng của cuộc sống thời hiện đại. chúng ta có thể thấy rõ Phật giáo là một người bạn của trái đất. Tuy nhiên, điều đó là không đủ cho tới hiện nay, tất cả các truyền thống tôn giáo, bao gồm cả Phật giáo, có khả năng rơi vào các trạng thái không phù hợp: chịu thua những định kiến nhân học; tôn sùng thần linh và bị lẫn lộn bởi niềm tin trong sự chờ đợi được cứu rỗi ở thế giới khác, một nơi khác của Niết bàn; thất bại để giải quyết sự phân chia giữa tinh thần và vật chất, giữa tâm linh và cơ thể, nhân loại và tự nhiên.

---

\* Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo trường Đại học Xã hội và Nhân văn TP.HCM

Nhưng một nhận thức quan trọng và thận trọng trong ngành Hoàng pháp của Phật giáo trên thế giới nói chung và Phật giáo Việt Nam nói riêng cho thấy rất nhiều cảm hứng được truyền cho nhân loại khắp thế giới và tầm nhìn trong truyền thống Phật giáo hỗ trợ phát triển sâu sắc nhận thức sinh thái từ nội tại bản thân cho đến ý thức bảo vệ các môi trường sinh thái bên ngoài. Từ đó, ngành Hoàng pháp góp phần cống hiến, đóng góp rất quan trọng trong việc truyền đạt các ý tưởng và hành động bảo vệ môi trường sinh thái hiện nay.

## **II. Các nhận thức và nghiên cứu về tôn giáo sinh thái trong Phật giáo hiện nay**

Các nghiên cứu về Phật giáo đề cập đến giáo lý, nói rằng tất cả mọi thứ được kết nối với nhau. Không có gì tồn tại như một thực thể riêng biệt, cố định, tách biệt. Mọi thứ chỉ tồn tại trong mối quan hệ và kết nối với những thứ khác. Trong thực tế rất nhiều đến nỗi ranh giới giữa các thứ chỉ là những quy ước hữu ích, tạm thời là đúng, nhưng không có nghĩa là tuyệt đối.

Quan điểm này cũng được tìm thấy ở các vấn đề sinh thái hiện nay, đặc biệt là chịu ảnh hưởng của lý thuyết hệ thống, công nhận rằng mọi thứ trên thế giới này được dệt thành một mạng lưới các mối quan hệ tinh tế và phức tạp.

Chúng ta biết rằng nhân loại đã không tính đến các mối liên hệ mật thiết trong hệ sinh thái, giữa mình và thế giới, tự tin với các sức mạnh công nghệ mới phát hiện, làm mất ổn định các hệ thống phức tạp của tổ chức sinh thái, sự phức tạp mà chúng ta chỉ mới bắt đầu nhận ra. Chúng tôi biết rằng những chuỗi ảnh hưởng, tác động giữa các hóa chất chúng ta sử dụng trong nhà và các ngành công nghiệp của chúng ta có tác động tiêu cực lan rộng khắp các đại dương và bầu trời; rằng sự sung túc và xa xỉ tương đối của chúng ta gắn bó chặt chẽ với sự nghèo đói và khó khăn của người khác.

Nếu chúng ta phát triển công nghiệp hiện đại theo hướng không còn kiểm soát được thiệt hại cho đến nay và không bắt đầu chữa lành các vết thương sinh thái và xã hội mà chúng ta đã tạo ra, thì chúng ta phải gánh chịu một hậu quả không thể lường trước, chúng ta đã mất quá nhiều chủng loại sinh vật. Hơn nữa, trong vài trăm năm diễn ra các cuộc cách mạng công nghiệp, con người đã thay đổi hoàn toàn bản

chất của hành tinh, sự nóng lên của trái đất, khí hậu thay đổi tiêu cực, làm cạn kiệt tài nguyên, làm ô nhiễm đất, nước và không khí... Chúng ta phải đánh giá cao hơn nữa mối liên kết của chính chúng ta và mối quan hệ mật thiết tồn tại giữa các sự vật trong thế giới xung quanh chúng ta.

Nhiều Phật tử coi thế giới quan của họ là sự khước từ sự thống trị thứ bậc của con người đối với con người hoặc con người đối với tự nhiên, và là nền tảng của đạo đức từ bi đồng cảm, tôn trọng đa dạng sinh học và công bằng xã hội. Toàn bộ vũ trụ là một mối liên hệ mật thiết. Mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao sống cùng nhau như một chỉnh thể. Điều tương tự cũng đúng với con người và động vật, cây cối và tất cả các dạng sống trên trái đất này.

Do đó, học giả Phật giáo Donald Swearer viết:

*“Nhiều học viên Phật giáo đã tìm thấy một trong những ý tưởng trung tâm của Phật giáo - nguyên tắc phụ thuộc lẫn nhau - một tầm nhìn sinh thái tích hợp tất cả các khía cạnh của tầng sinh thái cá nhân và các loài nói chung theo nguyên tắc phụ thuộc lẫn nhau. Trong mô hình vũ trụ này, các thực thể cá nhân là do bản chất của chúng có quan hệ, do đó làm suy yếu bản thân tự trị đối với những người khác, có thể là con người, động vật hoặc thực vật”.* Vì vậy, khi chúng ta nhận ra rằng thế giới là một chỉnh thể có sự tương tác, phụ thuộc lẫn nhau, thì chúng ta phải xây dựng một môi trường sống bình đẳng và cao quý. Nếu cuộc sống của chúng ta không dựa trên sự thật này, thì chúng ta sẽ diệt vong.

Mặc dù lòng trắc ẩn có thể xuất phát từ sự hiểu biết về tất cả các dạng sống như là sự phụ thuộc lẫn nhau, một sự thừa nhận nhận thức đơn thuần về sự phụ thuộc lẫn nhau là không đủ cho một đạo đức sinh thái. Những người theo đạo Phật cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải đào tạo và thực hành về ba phương diện đạo đức, thiền định và trí tuệ để phát triển một thế giới công bằng và bền vững. Do đó, ngành Hoàng pháp của Phật giáo chúng ta cần quan tâm mạnh mẽ và hướng dẫn một cách thiết thực hơn nữa cho tín đồ Phật tử của mình.

Ngày nay, những hành giả tu tập theo tinh thần Phật giáo Phát triển ảnh hưởng bởi quan điểm sinh thái đối với lý tưởng Bồ tát, lý tưởng và mục tiêu cao nhất của Phật giáo không chỉ là giải thoát, an

lạc riêng cho từng hành giả mà là thách thức chúng ta thể hiện nhận thức từ bi không tách rời sự thể nghiệm tâm linh sâu sắc và tu tập giải thoát song hành với sự cống hiến cho hạnh phúc số đông, phúc lợi của tất cả chúng sinh.

Các Phật tử tham gia cống hiến, phụng sự xã hội đã nhận ra rằng để trở thành một lực lượng chuyển đổi ý thức xã hội, sự nhấn mạnh truyền thống của Phật giáo nhập thế phải được tăng cường để giải quyết trực tiếp hơn các cấu trúc tiêu cực làm suy thoái môi trường. Họ nhận ra rằng những đặc điểm của lòng tham, sự thù hận và sự thiếu hiểu biết, mà Phật giáo xác định là nguyên nhân gốc rễ của sự đau khổ trong cá nhân, cũng cần phải được chuyển hóa tích cực khi chúng được thể hiện dưới hình thức hệ thống và ngành hoàng pháp cần tuyên truyền mạnh mẽ dưới nhiều hình thức, đặc biệt trong tất cả các khóa tu cho tuổi trẻ hiện nay. Trong khi sự nhấn mạnh của Phật giáo vào việc thực hành nhận thức chánh niệm và lối sống đơn giản, các nhà hoạt động Phật giáo đang áp dụng việc phê bình và thực hành của chính mình vào các vấn đề xã hội và đặt ra nhiều nhiệm vụ bảo vệ môi trường sinh thái cụ thể.

### **III. Các vấn đề về sinh thái trong Phật giáo và các phong trào Phật giáo và Tôn giáo sinh thái trên thế giới**

Trong cộng đồng nghiên cứu học thuật, các học giả từ nhiều ngành khác nhau đã đánh giá các quan điểm của Phật giáo về tự nhiên, đạo đức sinh thái và các hành động của Phật tử tác động đến môi trường hiện nay. Trong khi các nhà nghiên cứu Phật học tập trung vào kinh điển Phật giáo và các nguồn văn bản liên quan đến Phật giáo, cũng như quan điểm cá nhân của các nhà tư tưởng Phật giáo về tự nhiên, các nhà triết học môi trường đã chuyển sang nghiên cứu và ứng dụng lời Phật dạy, các khái niệm đạo đức trong Phật giáo như một nguồn tài nguyên cho một nền đạo đức sinh thái mới.

Các nhà nghiên cứu phong trào sinh thái đã tìm thấy nguồn cảm hứng và sự tương đồng có giá trị trong truyền thống Phật giáo, và nhiều Phật tử đã bắt đầu rút ra những ý nghĩa sinh thái trong truyền thống của họ. Các giáo lý cơ bản của Phật giáo về sự kết nối, không bạo lực và điều kiện đều góp phần vào cả một thực tiễn và sự hiểu biết rằng sự gia tăng và tôn vinh các mô hình sinh thái Phật giáo hiện đang phát sinh.

Thiền sư Nhất Hạnh phát biểu trong hội thảo về chánh niệm trong lĩnh vực giáo dục: *“Trái Đất không thể được miêu tả bằng vật chất hay tinh thần. Vật chất và tinh thần chỉ là khái niệm. Thực chất chúng là hai mặt của cùng một thực tại. Cây tùng kia không chỉ là vật chất, bởi vì trong nó có chứa cái thấy biết của nó. Một hạt bụi không chỉ là vật chất bởi từng nguyên tử trong hạt bụi đều là một thực thể sống và có trí thông minh. Khi ta nhận ra những đức hạnh, tài năng và vẻ đẹp của Mẹ Đất, thì trong ta sẽ nảy sinh một cái gì đó. Cái đó là sự tương quan mật thiết giữa ta với Đất Mẹ, là tình thương của ta dành cho Đất Mẹ. Chúng ta muốn được kết nối, muốn tương quan, muốn được là một, đó là ý nghĩa của tình thương. Khi thương một người nào đó, ta muốn nói ta cần người đó, ta muốn nương tựa vào người đó. Ta làm tất cả vì lợi ích của Đất Mẹ và Đất Mẹ sẽ làm tất cả cho sự an vui của chúng ta”*.

Trong giới kinh doanh, Thầy lấy ví dụ của Yvon Chouinard, người sáng lập và sở hữu của công ty may mặc Patagonia. Ông đã kết hợp giữa việc phát triển kinh doanh thành công với sự thực tập chánh niệm và từ bi. Thầy khẳng định: *“Làm giàu theo cách không tàn phá, để cao công bằng xã hội, làm tăng sự hiểu biết, giảm thiểu khổ đau đang tồn tại quanh ta là điều ta có thể thực hiện được. Nhìn cho sâu, ta thấy ngay trong thế giới kinh doanh ta có thể mang lại nhiều hạnh phúc cho ta và cho người khác. Và như vậy thì công việc của ta có ý nghĩa.”*

Với hơn 90% dân số Thái Lan thực hành Phật giáo, các nhà sư giữ một vai trò có ảnh hưởng như các nhà lãnh đạo mà mọi người tìm kiếm hướng dẫn trong tất cả các khía cạnh của cuộc sống.

Trước nạn phá rừng, biến đổi khí hậu và lũ lụt cực độ ở Thái Lan, các nhà sư Phật giáo đang từng bước trở thành những người lãnh đạo tinh thần về môi trường. Mặc dù giáo pháp của đức Phật hay tinh thần của Phật giáo thường nhấn mạnh đến sự tách rời khỏi xã hội, nhưng những nhà sư này đóng vai trò là người ủng hộ phát triển xã hội và bảo vệ môi trường thông qua nghi lễ, tức là làm lễ quy y cho cây bằng cách dùng các mảnh y của các nhà sư để quấn vào các khu rừng, các loại cây được bọc trong áo choàng màu cam sáng và được coi là biểu tượng linh thiêng, được bảo vệ khỏi tác hại và phá hủy. Những cây này đã được tấn phong làm nhà sư. Bằng cách đưa phong trào môi trường Thái Lan lên một nền tảng đạo đức, các nhà sư sinh thái đang khuyến khích các tín đồ bảo vệ môi trường như một nghĩa vụ tôn giáo.

Một cây phong chức được bọc trong áo choàng màu cam của một tu sĩ Phật giáo được tìm thấy trong một khu rừng ở Chiang Mai. Hình ảnh của Kiley Giá. Thái Lan, 2018.



Tiến sĩ Susan Darlington<sup>1</sup>, giải thích rằng bảo vệ cây là một hình thức công đức, một niềm tin thực hành quan trọng trong Phật giáo. Bằng cách tích lũy công đức thông qua việc thực hiện những hành vi tốt đẹp, những người theo đạo Phật đang đảm bảo một cuộc sống tiếp theo tốt hơn và tiến một bước gần hơn để đạt đến giác ngộ và cuối cùng là Niết bàn.

Trong số các quốc gia có tỷ lệ phá rừng cao nhất quốc gia, ba trong số năm quốc gia hàng đầu (Campuchia, Malaysia và Indonesia) nằm ở Đông Nam Á. Vì vậy, không có vấn đề nhỏ khi các khu rừng của khu vực, ngoài sự đa dạng đáng kinh ngạc của thực vật và động vật, còn có một cộng đồng các tu sĩ Phật giáo chuyên bảo tồn chúng.

Hòa thượng Bun Saluth được truyền cảm hứng từ phong trào sinh thái Phật giáo khi học tập tại Thái Lan. Ông thành lập Rừng cộng đồng nhà sư ở tỉnh Oddar Meanchhay, nơi từng là thành trì cuối cùng của Khmer Đỏ. Tỉnh này hiện có 13 nhóm rừng cộng đồng bao gồm

---

1. Giáo sư nhân chủng học và nghiên cứu châu Á tại Đại học Hampshire ở Mỹ và là tác giả của cuốn sách *The Ordination of a Tree*.

dự án thí điểm REDD<sup>2</sup> đầu tiên của quốc gia.

Dự án bảo tồn khoảng 65.000 ha rừng và cung cấp đa dạng sinh kế cho 10.000 hộ gia đình. Các nhà sư từ chùa Sam Raong đóng vai trò quan trọng trong giám sát rừng để ngăn chặn việc săn bắn và phát quang đất. Thúc đẩy một cách tiếp cận mềm mại, các nhà sư giáo dục những người phạm tội học tập giáo lý Phật giáo để thay đổi ý thức. Họ thường xuyên tham gia vào cộng đồng, thậm chí điều hành chương trình radio của riêng họ.<sup>3</sup>

*Ở đất nước Mông Cổ, những người du mục Mông Cổ có truyền thống tôn vinh vùng đất này thông qua các cuốn sách tôn giáo, cầu nguyện để cố gắng và tránh các thảm họa tự nhiên như hạn hán và tuyết rơi dày. Theo truyền thống, người Mông Cổ tin rằng vị thần của Thiên đường là nam, trong khi Trái đất là nữ: thiên đường mang thiên nhiên vào cuộc sống, và đất hình thành và duy trì nó. Số phận của con người đan xen với số phận của thiên nhiên.*

*Do đó họ sử dụng Văn bản môi trường Mông Cổ thiêng liêng<sup>4</sup> để tuyên truyền đức tin về bảo vệ môi trường. “Kinh điển núi” là một kho lưu trữ của trí tuệ sinh thái và tôn giáo - bản tuyên ngôn sớm nhất để*

2. Phá rừng chiếm hơn một phần sáu lượng khí thải nhà kính trên toàn cầu. Với mật độ carbon cao, các khu rừng ở Đông Nam Á là trọng tâm của các chương trình như REDD (Giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái đất), được thiết kế để khuyến khích bảo tồn rừng bằng cách chuyển tiền từ các nước phát triển sang các nước đang phát triển để lưu trữ carbon và hệ sinh thái dịch vụ.

3. Dẫn theo: <https://berkeleycenter.georgetown.edu/posts/buddhism-and-for-est-conservation-in-southeast-asia>, truy cập ngày 20/6/2019.

4. Dưới đây là một lời cầu nguyện xin ơn phước từ thần của *bầu trời*:

*Thưa Trời Xanh Eternal*

*Hãy để mùa hè đến với chúng tôi*

*Hãy để hạnh phúc đến với chúng tôi*

*Hãy để mùa đông đi đi*

*Hãy để mưa đến với chúng tôi*

*Hãy để gió đi*

*Hãy để chúng mát mẻ, ẩm ướt*

*Chúng ta hãy có nhiều đồng cỏ.*

Hay hầu hết các kinh điển tôn vinh các vị thần của núi và nước, mong muốn ngăn chặn thảm họa và cầu nguyện cho một vụ mùa bội thu và sự gia tăng của các động vật linh thiêng như báo tuyết - ‘hãy có nhiều ngôi sao trên bầu trời’ cũng nhằm tuyên truyền tinh thần yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

bảo vệ môi trường. Chúng có nguồn gốc từ văn hóa Mông Cổ nhưng được viết bằng tiếng Tây Tạng, ngôn ngữ tôn giáo của Phật giáo Mông Cổ. Đây là lần đầu tiên chúng được dịch sang tiếng Mông Cổ hiện đại, khiến chúng có sẵn cho đồng đảo tín đồ Mông Cổ.

*Ví dụ*, mô hình ở Tu viện Gandan Tegchenling, Trung tâm Phật giáo Mông Cổ: Các nhà sư được dạy không được chặt cây, không làm ô nhiễm nước và yêu thương trân trọng các khu vực mà mình đang sinh sống. Mỗi ngôi chùa nên có một phòng, hoặc ít nhất là một cái bàn, để đào tạo và lập kế hoạch bảo tồn. Lạt Ma của Gandan nói. Các nhà sư nên đi và dạy bảo tồn cho những người đang sống ở những vùng đất bị ô nhiễm và những người đang sống ở những vùng đất hoang sơ và không bị ô nhiễm. Các cuộc nói chuyện của Phật giáo mạnh mẽ hơn các phán quyết từ nhà nước.

Tu viện Erdene Zuu ở thủ đô cũ của Kharakorin đã khai trương Trường tiểu học Phật giáo Môi trường, nơi 30 tu sĩ trẻ từ khắp Mông Cổ được đào tạo về bảo tồn truyền thống và hiện đại cùng với giáo dục tôn giáo. Tu viện cũng điều hành dự án sinh thái truyền thống của người Mông Cổ, nhằm mục đích giảm thiểu thiệt hại cho vùng rừng được bảo vệ trong khu vực thông qua các lớp học kỹ năng sống cho trẻ em và người lớn. Trường học cũng đang tạo ra một khu vườn thiên với cây cối (trong một cảnh quan rất hoang vắng) và gần đây đã xây dựng một ngôi đền sinh thái nhỏ trên một sườn đồi phía trên Karakorum. Nó được dành riêng cho Nữ thần Sinh thái và nó chứa các bản đồ và hình ảnh về động vật hoang dã của Mông Cổ, với những lệnh cấm mạnh mẽ để du khách không ngược đãi thiên nhiên. Đền sinh thái phân phát một lịch nhỏ, lấy cảm hứng từ một sản phẩm do Tu viện Gandan kết hợp với ARC<sup>5</sup>, trong đó nêu chi tiết những ngày

---

5. Trung tâm Nghiên cứu phát triển (*Augmentation Research Center* - viết tắt là ARC) của ông Douglas Engelbart tại Học viện nghiên cứu Stanford (*Stanford Research Institute*) - là một trong bốn nút mạng đầu tiên của mạng ARPANET.

Hiện nay chúng ta tiến tới lĩnh vực chiến lược vì môi trường như: An ninh môi trường trong thế kỷ 21 trở thành một vấn đề chiến lược: suy thoái môi trường biển, nước biển dâng, gia tăng về tần suất và cường độ các hiện tượng khí hậu cực đoan và áp lực về nước là những thách thức phải thích ứng đối với nhiều quốc gia ở châu Á-Thái Bình Dương và dẫn tới sự tham gia ngày càng tăng của các lực lượng vũ trang trong các nhiệm vụ phòng ngừa và cứu trợ nhân đạo. Thỏa thuận Paris về khí hậu, được 143 quốc gia thành viên thông qua vào ngày 12 tháng 12 năm 2015, đã mở ra những triển vọng hợp tác quốc tế chưa từng có nhằm vượt qua những thách thức chung.



mà mọi người không nên chặt gỗ hoặc giết động vật theo tín ngưỡng địa phương.

Cách tiếp cận như vậy được tìm thấy trong các mạng lưới Phật tử tham gia như Mạng lưới Phật tử quốc tế, Mạng lưới Phật tử tham gia (Anh) và Hiệp hội Phật giáo Hòa bình, và được vinh danh vì các cống hiến cho nhân loại bởi các cá nhân như: Đức Đạt Lai Lạt Ma, Thích Nhất Hạnh, Ken Jones, Sulak Sivaraksa, ATariyaratna, Joanna Macy và Kenneth Kraft.

Việc áp dụng những hiểu biết của Phật giáo vào các hiện trạng tiêu cực của xã hội và sinh thái hiện tại của chúng ta tạo thành một trong những phản ứng sáng tạo<sup>6</sup> và năng động nhất của Phật giáo đối với bối cảnh đương đại. Chương trình phối hợp hành động về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2015-2020 giữa Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường cùng lãnh đạo 14 tổ chức tôn giáo trong nước, trong đó có Giáo hội Phật giáo Việt Nam cùng kí kết thỏa thuận. Đặc biệt, Phật giáo Việt Nam đã có nhiều mô hình thành công trong lĩnh vực bảo vệ môi trường sinh thái. Chúng ta thành công ở mô hình trồng rừng, bảo vệ rừng của Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng. Theo tinh thần nghị quyết kỳ II của TƯ Giáo hội Phật giáo Việt Nam về việc phát huy tự túc kinh tế nhà chùa và hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai, Hòa thượng Thích Thiện Phước phát động toàn thể

---

Trong lĩnh vực quốc phòng, nỗ lực của nhiều nước tập trung vào bảo vệ môi trường tự nhiên trong khu vực quân sự, thiết kế cơ sở hạ tầng và trang thiết bị quốc phòng có tính đến yếu tố sinh thái cũng như công tác cứu hộ dân cư được thực hiện bởi lực lượng quân đội khi có thảm họa thiên nhiên hoặc thảm họa công nghiệp. Bộ Quốc phòng Pháp cũng đi theo các hướng này và mới đây còn thêm vào đó công tác dự báo an ninh môi trường. Nội dung này chính là nhận diện các rủi ro về an ninh trong tương lai liên quan tới biến đổi khí hậu, và dự báo những ảnh hưởng để ngay từ bây giờ có thể thực hiện các hoạt động hợp tác quốc phòng khu vực phù hợp.

6. Bảo tồn thiên nhiên và sáng tạo - đặc biệt là hệ thực vật, động vật - là một trong những nghĩa vụ quan trọng nhất của người Phật tử. Rừng đóng vai trò rất quan trọng trong Phật giáo vì nó được coi là phương tiện để các nhà sư tu tập, hành thiền và là nền tảng của sự sống. Nó cũng có ý nghĩa lớn đối với việc giác ngộ trong tu tập thiền định của Phật giáo. Có nhiều lời dạy của Đức Phật chứng minh rằng Ngài kêu gọi mọi người sử dụng Rừng một cách tiết kiệm. Từ thời Đức Phật, các khu rừng, vườn cây có mối quan hệ chặt chẽ tới đời sống người tu sĩ, điển hình về hình ảnh Đức Phật sanh ra dưới cây Vô Ưu, sống khổ hạnh trong rừng, thành đạo dưới cây Bồ đề và nhập Niết bàn trong rừng cây Sa La... Cả đời Ngài và các vị Thánh đệ tử đều sống hài hòa với thiên nhiên.

Tăng Ni trong tông môn trồng cây gây rừng, phủ màu xanh cho rừng núi, mầm xanh đã nhú lên trên mặt rừng khô cằn, hạt ươm ngày nào trở thành những cây con khắp nơi.<sup>7</sup>

### **I. Đề xuất một số biện pháp thay lời kết:**

Ban Hoàng pháp Trung ương cần có một số biện pháp thiết thực nhằm giải quyết các vấn đề về tôn giáo sinh thái của Phật giáo Việt Nam chúng ta trên như sau:

Thứ nhất, thiết lập sổ tay Tài liệu hướng dẫn chứa các hướng dẫn thực tế cho từng tín đồ Phật giáo về cách khắc phục biến đổi khí hậu. Lời khuyên hàng ngày về các vấn đề như tiết kiệm năng lượng trong các hoạt động sinh hoạt hằng ngày, tái chế và sử dụng phương tiện giao thông công cộng hoặc khuyến khích phổ biến sử dụng xe đạp (vì môi trường và sức khỏe) được kèm theo trích dẫn từ các bài kinh sống gần gũi, bảo vệ môi trường. Tài liệu này giải thích lý do tại sao người Phật tử nên hành động và minh họa rằng bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của họ. Để tồn tại trong một môi trường nhất định, con người phải điều chỉnh những gì họ lấy từ môi trường đó thành những gì có thể mang lại cho họ sản lượng bền vững (chúng ta nên hướng tới việc chỉ tạo ra những sản phẩm thực sự cần thiết cho đời sống). Thực tế, điều này có nghĩa là con người sớm phải học cách bảo tồn ngay từ khi còn nhỏ. Phần lớn phụ thuộc vào những gì có sẵn hơn là vào những gì họ có thể chế tạo, chúng ta đã tham gia vào một quan hệ đối tác với môi trường. Và với sự phát triển ngày càng tăng của giáo dục Phật giáo lẫn giáo dục quốc dân hiện nay, chúng ta có thể thay đổi cách các thế hệ sắp tới hình dung ra môi trường của chúng ta và định hình tương lai cần phát triển bền vững như thế nào sẽ mở ra cho các thế hệ.

Thứ hai là, Internet ngày càng được sử dụng như một phương tiện truyền bá ý tưởng và phương pháp tiếp cận, và để đưa các nhà hoạt

---

7. Nhận thấy hiệu quả ấy, Cục Kiểm lâm tỉnh Đồng Nai đã tiếp tục giao thêm đất rừng cho Quan Âm Tu Viện quản lý. Đến năm 1984, nhân kỷ niệm ngày sinh Bác Hồ, Ni trưởng Huệ Giác lần đầu tiên phát động phong trào trồng cây gây rừng. Toàn bộ hệ thống tự viện của Tổng phong gồm hơn 170 ngôi chùa, tịnh xá ở khắp miền Tây cho đến Đông Nam Bộ. Từ năm 1982 đến nay Tổng phong tiếp nhận khoảng 1025 ha đất hoang trồng rừng theo giao ước tự trồng, tự hưởng dưới sự chỉ đạo, quan tâm trực tiếp của Ni trưởng Huệ Giác - đương kim Tổng trưởng. Những tán rừng xanh đã phủ đôi trục, đem lại sự sống cho các loài động vật.

động Phật giáo bảo vệ môi trường tiếp xúc với nhau. Ngoài các trang web thông tin, nên thiết lập nhiều trang thông tin cộng đồng như: Facebook, Viber, Twitter và các nhóm được điều hành, sử dụng bởi những người không phân biệt tôn giáo nhưng cùng ý tưởng giảm thiểu các hoạt động thay đổi hệ sinh thái và biến đổi môi trường. Các trang web và nhóm này được sử dụng để thảo luận về các chủ đề môi trường trên cơ sở các bài viết, video thân thiện môi trường và các liên kết.

Ba là, Ban Hoàng pháp là đơn vị hoạch định chiến lược tuyên truyền trong các bài pháp giảng cho tất cả các đạo tràng, chúng ta cần xuất bản tạp chí “Phật giáo và môi trường sinh thái”, lồng ghép dạy về môi trường sinh thái trong hệ thống giáo dục Phật giáo. Khuyến khích và tổ chức trồng rừng một cách hệ thống gắn liền với cơ sở tự viện để khi có sự cố xảy ra thì xe cứu hỏa hay các phương tiện dễ dàng tiếp cận. Hoạch định việc khai thác và trồng cây như thế nào là tối ưu hóa, chủ trương trồng rừng theo vùng khí hậu, thổ nhưỡng để phát triển các khu rừng tốt nhất gắn liền với các cơ sở tự viện, đại tòng lâm vừa góp phần tạo điều kiện thuận lợi, môi trường sống tốt cho các loài sinh vật về trú ngụ, sinh sống. Tạo nên cảnh quan đẹp, môi trường sống xanh hòa hợp với tự nhiên, môi trường tu tập gắn gũi với thiên nhiên. Góp phần phổ biến và tuyên truyền cho tín đồ, Phật tử biết về việc bảo vệ môi trường môi sinh giảm việc săn bắt sát sinh<sup>8</sup>, chặt phá rừng....

Thứ tư, tiếp nối lời kêu gọi của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, các Phật tử nên sử dụng tiền đốt giấy tiền vàng mã, tiền “cúng sao giải hạn”... đóng góp vào quỹ từ thiện hay trồng cây xanh để tích cực chuyển nghiệp cho chính mình và người thân; kêu gọi xây dựng một lối sống thân thiện với môi trường ngay trong cộng đồng dân cư, “xanh, sạch, đẹp” từ môi trường “Tâm” cho đến môi trường sống bên ngoài cộng đồng xã hội bằng các hành động thiết thực như các trang truyền thông đã đưa tin về người nước ngoài nhặt rác ở Cống rãnh Tp. Hồ Chí Minh, Hồ Gươm, các bãi biển trong khi Phật tử chúng ta chưa có những hình ảnh đẹp để truyền thông thiết thực (một nhóm hội Phật

---

8. Đức Phật xác nhận không sát sanh là bố thí không sợ hãi, bố thí không hận thù, bố thí không làm hại: “Vị thánh đệ tử từ bỏ sát sanh, đem không sợ hãi cho vô lượng chúng sinh, đem không hận thù cho vô lượng chúng sinh, đem không làm hại cho vô lượng chúng sinh”. (Tăng Chi III, 229) Ngài tuyên bố rất rõ, Ngài không chấp nhận vì Ngài hay vì đệ tử của Ngài mà giết hại các chúng sinh để cúng dường đồ ăn.

tử áo lam tại chùa...trong chiến dịch bảo vệ môi trường, nhặt rác tại sân vận động..., các GDPT).

Thứ năm, trong nỗ lực giải quyết các nhu cầu cân bằng hệ sinh thái của cộng đồng, chúng ta nên nghiên cứu thực hiện kêu gọi, thiết kế để thu hút một số nhóm đối tác, cộng tác viên và người sử dụng tri thức đa dạng. Các khu vườn hay các mảng rừng sinh thái lớn đã được thành lập với sự hỗ trợ của cộng đồng Bản địa địa phương để chúng ta có những ngôi tự viện lớn, vừa xứng tầm vừa thân thiện môi trường, tạo ra một tầng lớp ý thức hệ rõ ràng trong việc tu tập gắn liền với môi trường tự nhiên - để giải quyết các rào cản tiếp cận và kiến thức khám phá giáo dục và thực tiễn đổi mới trong đời sống tự viện.

Tiếng nói đạo đức của một tôn giáo có thể sẽ không được những người lãnh đạo có trách nhiệm lắng nghe, nhưng tiếng nói ấy có thể lay chuyển phần nào tâm thức của những tín đồ theo tôn giáo đó. Một giải pháp của tôn giáo cho một vấn đề xã hội có thể sẽ không được chú ý đến, nhưng giáo dục tín đồ sống có đạo đức là trách nhiệm của những người lãnh đạo tôn giáo. Bắt đầu được khởi đi từ việc thay đổi nhận thức của mỗi cá nhân, bắt đầu từ việc giảm thiểu đi tham, sân, si, xã hội sẽ dần thay đổi theo chiều hướng tốt đẹp hơn khi tâm thức của mỗi cá nhân thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn. Theo cách nhìn của Phật giáo, sẽ không bao giờ có một xã hội tốt đẹp khi ở đó cộng tồn những cá thể chất chứa quá nhiều tham, sân, si - gốc rễ của những hành vi bất thiện có những chiều kích xã hội lớn lao.<sup>9</sup>

Để quán triệt và hành động thiết thực những biện pháp trên, Ban Hoàng pháp chúng ta cần phối hợp với các ban, ngành, Viện của Giáo hội, các cơ quan khoa học tổ chức tọa đàm, hội thảo về Phật giáo với bảo vệ môi trường sinh thái, thảo luận sâu về các mô hình thành công bảo vệ môi trường của Phật giáo thế giới cũng như Việt Nam để đúc kết kinh nghiệm và làm cơ sở cho việc tuyên truyền, các hành động Phật giáo bảo vệ môi trường sinh thái điển hình qua sách báo, phim ảnh,.... Đó là những tấm gương, hành động cao đẹp để cộng đồng xã hội nhìn nhận và học tập.

---

9. *Padmasiri de Silva*, 2005, trg.4

**Tài liệu tham khảo**

1. Ủy ban Môi trường và Phát triển – Liên Hiệp Quốc, (1987), *Tương lai của chúng ta (Our Common Future)*.
2. Hoàng Văn Chung-Đỗ Lan Hiền (2017), *Giới thiệu về tôn giáo và sinh thái học*, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11 (167)/2017.
3. Doubelday, Galilee (2003), *The Reenchantment of Nature: The Denial of Religion and the Ecological Crisis*, New York.
4. Hubertus Mynarek (1986), *Ökologische Religion. Ein neues Verständnis der Natur*, München.
5. <http://environment-ecology.com/religion-and-ecology/740-islam-faith-and-climate-change.html>
6. Stevent C. Rockefeller, *Spirit and Nature: Why the Enviroment is a Religious Issue - An Interfaith Dialogue* (Stevent C. Rockefeller, *Tâm linh và tự nhiên: Tại sao môi trường là một vấn đề tôn giáo - Đối thoại liên tín ngưỡng*), Nxb.Beacon, Boston, 1992.
7. *Phật giáo và Sinh thái học* (1997), *Truyền thống và Sinh thái bản địa* (2001), tất cả được xuất bản bởi Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo Thế giới tại Trường Harvard, Nhà xuất bản Đại học Harvard, 1-800-448-2242.